

Số: 67/NQ-HĐKĐCLGD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo
ngành Kiến trúc nội thất trình độ đại học
Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Quyết định số 5570/QĐ-BGDĐT ngày 22/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (Trung tâm);

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 14/QĐ-TTKĐ ngày 01/3/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (Hội đồng);

Căn cứ Quyết định số 16/QĐ-TTKĐ ngày 05/3/2024 của Giám đốc Trung tâm về việc thành lập Hội đồng;

Căn cứ Quyết định số 210/QĐ-TTKĐ ngày 21/10/2025 của Giám đốc Trung tâm về việc bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng theo Quyết định số 16/QĐ-TTKĐ ngày 05/3/2024 của Giám đốc Trung tâm;

Căn cứ báo cáo kết quả tự đánh giá và báo cáo kết quả đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Kiến trúc nội thất trình độ đại học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh ngày 11/11/2025;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín tại kỳ họp thứ 58, phiên 58.1 của Hội đồng về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành Kiến trúc nội thất trình độ đại học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh ngày 11/11/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục của Đoàn đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Kiến trúc nội thất trình độ đại học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng theo đúng quy định, quy trình; bảo đảm tính độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục như sau: Số tiêu chí “đạt yêu cầu” là 50 trên tổng số 50 tiêu chí (chiếm 100,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (Phụ lục I).

Điều 2. Khuyến nghị Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện các giải pháp bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục chương trình đào tạo ngành Kiến trúc nội thất trình độ đại học cho giai đoạn 5 năm tiếp theo dựa trên các khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài và các khuyến nghị ở Phụ lục II.

Điều 3. Đối chiếu với Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng thống nhất công nhận chương trình đào tạo ngành Kiến trúc nội thất trình độ đại học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo và đề nghị Giám đốc Trung tâm cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng đối với chương trình đào tạo ngành Kiến trúc nội thất trình độ đại học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh. *Mr2*

Nơi nhận:

- Trường ĐH SPKT TP. HCM;
- Giám đốc TTKĐCLGD;
- HĐĐCLGD (09);
- Văn phòng (công khai cổng thông tin);
- Phòng ĐGCLGD;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH**



Quỳnh Lam
Lê Ngọc Quỳnh Lam

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH KIẾN TRÚC NỘI THẤT TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Kèm theo Nghị quyết số 67/NQ-HĐKĐCLGD ngày 13 tháng 11 năm 2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn			
	Điểm theo tiêu chí	Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100,00
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100,00
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3		4,00	3	100,00
Tiêu chí 3.1	4			
Tiêu chí 3.2	4			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100,00
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5		4,20	5	100,00
Tiêu chí 5.1	4			
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	4			
Tiêu chí 5.4	5			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6		4,14	7	100,00
Tiêu chí 6.1	4			
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	5			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	4			
Tiêu chuẩn 7		4,40	5	100,00

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn			
	Điểm theo tiêu chí	Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	5			
Tiêu chí 7.5	5			
Tiêu chuẩn 8		4,60	5	100,00
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	5			
Tiêu chí 8.4	5			
Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 9		4,60	5	100,00
Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	5			
Tiêu chí 9.4	5			
Tiêu chí 9.5	5			
Tiêu chuẩn 10		4,33	6	100,00
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	5			
Tiêu chí 10.6	5			
Tiêu chuẩn 11		4,20	5	100,00
Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 11.5	5			
Đánh giá chung		4,26	50	100,00

163

Phụ lục II
KHUYẾN NGHỊ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH KIẾN TRÚC NỘI THẤT TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*(Kèm theo Nghị quyết số 67/NQ-HĐKĐCLGD ngày 13 tháng 11 năm 2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)*

Hoạt động tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành Kiến trúc nội thất trình độ đại học tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh được thực hiện bởi Hội đồng tự đánh giá thành lập theo Quyết định số 674/QĐ-ĐHSPKT ngày 24/02/2025, dựa trên kế hoạch số 631/KH-ĐHSPKT ngày 26/02/2025.

Đoàn đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Kiến trúc nội thất trình độ đại học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh được thành lập theo Quyết định số 142/QĐ-TTKĐ ngày 31/7/2025.

Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát sơ bộ tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 12/8/2025 và khảo sát chính thức từ ngày 26-29/8/2025.

Trong giai đoạn đánh giá, chương trình đào tạo ngành Kiến trúc nội thất trình độ đại học có những điểm mạnh nổi bật sau:

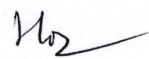
- **Về thiết kế chương trình đào tạo và triển khai hoạt động dạy – học:** Mục tiêu của chương trình đào tạo được nêu rõ ràng trong bản mô tả chương trình đào tạo. Bản mô tả chương trình đào tạo có đầy đủ các nội dung như quy định, được công bố công khai trên các trang thông tin điện tử của Trường, Khoa; các bên liên quan tiếp cận dễ dàng và thuận tiện. Tất cả các đề cương học phần trong chương trình đào tạo được công bố công khai đến người học và các bên liên quan bằng nhiều hình thức. Các phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập tương ứng của tất cả các môn học trong chương trình dạy học góp phần đạt được chuẩn đầu ra. Các học phần trong chương trình dạy học thể hiện được sự gắn kết, theo trình tự và liên mạch giữa các kiến thức đại cương, cơ sở ngành và chuyên ngành để cấu trúc chương trình dạy học trở thành một khối thống nhất. Trường đã ban hành và vận dụng triết lý giáo dục “Nhân bản, Sáng tạo, Hội nhập” trong dạy – học, được cán bộ, giảng viên, người học tiếp cận qua nhiều kênh. Chương trình đào tạo triển khai dạy học theo lộ trình từ lý thuyết đến thực hành, đồ án, dự án, kết hợp giảng dạy dựa trên vấn đề, workshop, triển lãm, cùng cơ chế giám sát chất lượng với mức độ hài lòng trên 90%. Các phương pháp giảng dạy đa dạng (hệ thống quản lý học tập, flipped classroom), gắn với đồ án, doanh nghiệp, thực tập tốt nghiệp và hoạt động cộng đồng giúp người học rèn luyện chuyên môn, kỹ năng mềm, năng lực học tập suốt đời, đồng thời phát triển kỹ năng nghề nghiệp, hội

H2



nhập quốc tế và ý thức công dân. Trường đã ban hành đầy đủ kế hoạch, quy trình và quy định đánh giá kết quả học tập, trong đó có các quy định cụ thể cho thực tập tốt nghiệp, đồ án tốt nghiệp gắn với yêu cầu nghề nghiệp và chuẩn đầu ra. Quy định đánh giá bao gồm phương pháp, tiêu chí, trọng số, quy trình thi – chấm thi – công bố và cơ chế phản hồi, được công khai qua nhiều kênh; các quy trình thực tập, đồ án, khóa luận tốt nghiệp và xét tốt nghiệp cũng được quy định rõ ràng. Hình thức đánh giá đa dạng, kết hợp nhiều công cụ (rubrics, checklist, thang điểm) và có sự tham gia của doanh nghiệp, chuyên gia nhằm tăng tính thực tiễn. Trường ban hành quy định cụ thể về phản hồi kết quả; quy định về khiếu nại, phúc khảo rõ ràng, công khai qua nhiều kênh, được xử lý minh bạch và kịp thời.

- **Về nguồn lực:** Trường, Khoa có kế hoạch chiến lược phát triển trung hạn 5 năm bao gồm việc quy hoạch đội ngũ giảng viên với các chỉ tiêu cụ thể. Trường có hướng dẫn cụ thể việc quy đổi khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên theo giờ chuẩn. Hằng năm, Trường tổ chức đánh giá năng lực của giảng viên thông qua việc đánh giá kết quả hoạt động cuối năm của giảng viên. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của giảng viên được Phòng Tổ chức – Hành chính xây dựng và triển khai thực hiện. Trường có các văn bản quy định chi tiết, cụ thể, rõ ràng về hoạt động nghiên cứu khoa học. Trường đã xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ nhân viên hỗ trợ dựa trên Chiến lược phát triển, Đề án vị trí việc làm và định hướng chung của nhà trường. Đội ngũ nhân viên hỗ trợ được đảm bảo về số lượng, có phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn và tinh thần trách nhiệm cao, đáp ứng hiệu quả nhu cầu phục vụ người học. Hằng năm, Trường tổ chức đánh giá, xếp loại viên chức và người lao động, ghi nhận mức độ đánh giá hài lòng cao từ người học đối với đội ngũ nhân viên hỗ trợ. Trường cũng tạo điều kiện cho đội ngũ nhân viên tham gia các khóa tập huấn, bồi dưỡng phù hợp với vị trí công tác và kết quả bồi dưỡng đã góp phần tích cực vào việc cải tiến, nâng cao chất lượng hoạt động của đơn vị. Chính sách quản trị theo kết quả công việc, khen thưởng kịp thời và chế độ phúc lợi hợp lý đã tạo động lực cho đội ngũ nhân viên hỗ trợ. Giảng viên và người học đánh giá cao năng lực và chất lượng dịch vụ hỗ trợ ở cả cấp Trường và cấp Khoa. Trường có Đề án tuyển sinh hằng năm với chỉ tiêu, phương thức, đối tượng tuyển sinh rõ ràng. Chính sách tuyển sinh được công khai trên nhiều kênh truyền thông và hoạt động của Trường. Trường áp dụng nhiều phương thức tuyển sinh. Hệ thống quản lý đào tạo được số hóa (UIS, UTEx, FHQx, Dashboard), cùng với các phòng ban, khoa, trung tâm được phân công, hỗ trợ giám sát từ khi người học nhập học đến tốt nghiệp, tích hợp cảnh báo học vụ, theo dõi tiến độ học tập, nghiên cứu khoa học và việc làm. Trường có môi trường học tập hiện đại, thân thiện, cơ sở vật chất đầy đủ, cảnh quan xanh, hỗ trợ y tế, hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ học thuật, mô hình nhân văn (“Góc sẻ chia UTE”, “Ngôi nhà



hạnh phúc”). Hệ thống phòng làm việc, phòng học, phòng chuyên đề và các phòng chức năng được trang bị đầy đủ phương tiện, đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học; có ký túc xá, khu thể thao, khu tự học cho người học. Thư viện rộng rãi, khang trang, trang thiết bị khá hiện đại, kết nối với nhiều nguồn tài liệu số, có trang thông tin điện tử hướng dẫn, nội quy, phần mềm quản lý hỗ trợ cập nhật tài liệu định kỳ. Hệ thống phòng thí nghiệm, phòng thực hành và trang thiết bị đáp ứng nhu cầu về đào tạo và nghiên cứu, có nội quy hướng dẫn an toàn và nhân sự phụ trách hướng dẫn sử dụng trang thiết bị. Hệ thống thông tin quản lý tích hợp gồm nhiều phần mềm chuyên dụng, có các đơn vị phụ trách, quản lý, vận hành, được định kỳ sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng, có quy định, chính sách an toàn, bảo mật thông tin, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Trường ban hành nhiều quy định và thực hiện tốt các điều kiện an ninh, an toàn về môi trường, sức khỏe, vệ sinh.

- **Về nâng cao chất lượng và kết quả đầu ra:** Trường có hệ thống thu thập thông tin về phản hồi của các bên liên quan với các quy định, quy trình liên quan đến thiết kế, phát triển và cải tiến chương trình dạy học. Các hoạt động rà soát, cập nhật chương trình đào tạo được thực hiện định kỳ, với sự tham gia của Khoa, Hội đồng tư vấn doanh nghiệp của khoa và các đơn vị chức năng, góp phần nâng cao chất lượng chương trình đào tạo. Trường định kỳ khảo sát mức độ hài lòng của người học đối với cơ sở vật chất và dịch vụ hỗ trợ với mức hài lòng cao. Cơ chế khảo sát và phản hồi được xây dựng, vận hành và cải tiến thường xuyên đã góp phần nâng cao chất lượng chương trình đào tạo và đáp ứng tốt hơn nhu cầu của các bên liên quan. Hệ thống thống kê, giám sát và đối sánh nội bộ về tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp đúng hạn, thời gian tốt nghiệp trung bình và tình hình việc làm được triển khai bài bản, được cập nhật định kỳ và được hiển thị, quản lý thông qua hệ thống dashboard và các phần mềm quản lý. Các hoạt động khảo sát đều được thống kê, đánh giá, tổng kết, phân tích và đề xuất cải tiến. Mức độ hài lòng của người học về chất lượng giảng dạy và chất lượng phục vụ ở các năm có xu hướng tăng và đều trên 80%.

Bên cạnh những mặt mạnh, Hội đồng khuyến nghị Trường, Khoa cải thiện chất lượng chương trình đào tạo ngành Kiến trúc nội thất trình độ đại học như sau:

1. Đánh giá mức độ tiếp cận thông tin của các bên liên quan về mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo để có biện pháp truyền thông tốt hơn, đặc biệt là người học để người học xác định kế hoạch học tập chủ động và hiệu quả hơn.

2. Rà soát, điều chỉnh tất cả các đề cương học phần thuộc các khối kiến thức giáo dục đại cương, cơ sở ngành, chuyên ngành, đảm bảo sử dụng cùng phiên bản biểu mẫu.



Chú trọng đầu tư quảng bá về chương trình đào tạo ngành Kiến trúc nội thất cả về hình thức lẫn nội dung để tăng cường vị thế của ngành trong thị trường lao động.

3. Xem xét thiết kế chương trình trong đó tăng thời gian thực tập tốt nghiệp tại doanh nghiệp để giúp người học có trải nghiệm thực tế ở các hướng ngành liên quan trong chương trình liên ngành đặc thù.

4. Xây dựng cơ chế đánh giá hiệu quả việc chuyển tải triết lý giáo dục trong dạy – học. Đồng thời, rà soát học phần và thực hiện mapping với chuẩn đầu ra, chuẩn hóa áp dụng phương pháp dạy học và LMS/MOOCs, bổ sung rubrics còn thiếu. Bên cạnh đó, Trường/Khoa cần thiết lập bộ tiêu chí và công cụ đánh giá năng lực học tập suốt đời, tăng cường tích hợp kỹ năng ngoại ngữ, kỹ năng số và AI vào học phần chuyên ngành nhằm nâng cao hiệu quả thực tế.

5. Chuẩn hóa và đồng bộ hóa hệ thống rubrics, đặc biệt cho đồ án và đồ án tốt nghiệp, đồng thời xây dựng rubrics đánh giá kỹ năng và thái độ. Áp dụng thống nhất rubrics và checklist cho toàn bộ học phần, nhất là các học phần có doanh nghiệp tham gia. Bên cạnh đó, cần mở rộng và đa dạng hóa hình thức phản hồi (LMS, workshop), chuẩn hóa phản hồi kèm nhận xét cụ thể, khuyến khích đối thoại hai chiều giảng viên – người học, đồng thời khai thác dữ liệu phản hồi để cải tiến giảng dạy.

6. Bổ sung các rủi ro dự kiến có thể gặp phải trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển Trường và kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên hằng năm, đánh giá mức độ tác động của rủi ro và dự kiến giải pháp khắc phục. Rà soát và bổ sung các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn giảng viên đảm bảo bao quát hết tất cả năng lực giảng viên được xác định trong Đề án vị trí việc làm. Bổ sung các nội dung đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo bao quát đầy đủ tất cả năng lực giảng viên được xác định trong vị trí việc làm. Hướng dẫn cụ thể cách thức lượng hóa các tiêu chí đánh giá kết quả công việc đảm bảo tính công bằng trong việc xếp loại giảng viên và khen thưởng.

7. Xây dựng kế hoạch quy hoạch đội ngũ nhân viên hỗ trợ theo hướng xác định rõ yêu cầu năng lực và nhiệm vụ hỗ trợ đặc thù của từng ngành đào tạo, bồi dưỡng nhân viên hỗ trợ theo định hướng chuyên sâu và thiết lập cơ chế đánh giá hiệu quả công việc gắn với đặc điểm ngành đào tạo nhằm nâng cao chất lượng phục vụ đào tạo, góp phần chuyên nghiệp hóa đội ngũ nhân viên hỗ trợ trong toàn trường. KPIs đánh giá cho từng vị trí việc làm cần được thực hiện sớm và có cơ chế trả lương linh hoạt, phù hợp với năng lực và kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng cá nhân theo yêu cầu quản trị nhân sự theo chuẩn quốc tế.

8. Lấy ý kiến khảo sát đầy đủ của các bên liên quan bên ngoài Trường khi xây dựng chính sách tuyển sinh. Khai thác sâu dữ liệu để dự báo xu hướng hoặc đánh giá

Ho

tính phù hợp của tổ hợp xét tuyển với ngành học. Có quy trình can thiệp và đánh giá hiệu quả việc hỗ trợ người học sau khi có cảnh báo học vụ. Chuẩn hóa sổ tay học vụ điện tử (E-handbook) để người học dễ tiếp cận, tra cứu và hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và quy trình giám sát. Phát triển cổng tích hợp một cửa (One-stop portal) liên kết UIS – UTEx – Dashboard – RMIRO để giảng viên và người học chỉ cần một tài khoản. Khai thác kết quả khảo sát để đánh giá toàn diện môi trường tâm lý, xã hội cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu và sự thoải mái cho cá nhân người học.

9. Bố trí đủ phòng làm việc riêng cho các giáo sư, phó giáo sư. Rà soát và điều chỉnh Quy trình cập nhật tài liệu của thư viện; kết nối đầy đủ với nguồn tài nguyên của Khoa/Bộ môn để đảm bảo cập nhật kịp thời, đầy đủ theo đề cương học phần. Giám sát tiến độ sửa chữa, nâng cấp máy móc trang thiết bị phòng thí nghiệm/thực hành theo nhu cầu sử dụng. Cải thiện đồng bộ đường truyền và hệ thống Internet, đồng bộ hóa dữ liệu 2 hệ thống phần mềm quản lý. Trang bị phòng vệ sinh riêng, thang máy/lối đi riêng đầy đủ hơn cho người khuyết tật tại các tòa nhà của Trường.

10. Xây dựng văn bản hướng dẫn đánh giá mức độ giá trị và mức độ sử dụng các thông tin phản hồi và nhu cầu các bên liên quan để cải tiến biểu mẫu, phương thức khảo sát hiệu quả hơn. Bổ sung mốc thời gian cho từng bước trong quy trình điều chỉnh chương trình đào tạo nhằm đảm bảo tiến độ thực hiện, tăng tính minh bạch và tạo cơ sở giám sát, đánh giá hiệu quả triển khai. Việc khai thác ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào hoạt động đào tạo, cập nhật nội dung học phần và đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá cần được quy định và có hướng dẫn cụ thể. Công bố rộng rãi kết quả khảo sát và phản hồi cải tiến đến các bên liên quan và cần đánh giá mức độ hài lòng với quá trình phản hồi để các bên liên quan nhận thấy ý kiến đóng góp đã được tiếp thu và thực hiện cải tiến.

11. Nghiên cứu sâu hơn nguyên nhân tỉ lệ người học tốt nghiệp đúng hạn chưa cao, từ đó đề xuất các biện pháp khắc phục phù hợp như điều chỉnh khối lượng học tập hợp lý, tăng cường tư vấn học tập. Mở rộng đối sánh kết quả đầu ra với các chương trình đào tạo trong và ngoài nước; xác định tiêu chí lựa chọn đối tác đối sánh phù hợp; khai thác hiệu quả kết quả đối sánh cho cải tiến chất lượng. Thiết lập cơ chế giám sát việc thực hiện các giải pháp cải tiến từ kết quả khảo sát mức độ hài lòng các bên liên quan một cách hệ thống; định kỳ báo cáo tiến độ và kết quả cải tiến. Tăng cường chính sách khuyến khích người học tham gia nghiên cứu khoa học và nâng cao kỹ năng, ngoại ngữ, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp.

Hội đồng đề nghị Trường, Khoa duy trì và phát triển các điều kiện bảo đảm chất lượng đã có, đồng thời thực hiện các khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài và của Hội đồng về việc cải tiến chất lượng. Trong vòng 03 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng

Hu



nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, Trường, Khoa cần xây dựng và triển khai kế hoạch hành động cụ thể. Vào giữa chu kỳ kiểm định (hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cơ quan quản lý và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định./.

